

Phẩm 2: XỨ PHƯƠNG TIỆN PHÁT TÂM BỒ ĐỀ

Bồ-tát mới phát tâm là mở đầu tất cả chánh nguyện, đều có thể thâm nhận tất cả chánh nguyện, vì thế cho nên chánh nguyện ban đầu gọi là tự tánh nguyện. Bồ-tát phát tâm, nói như vậy: Ta phải cầu Bồ-đề vô thượng, an lập tất cả chúng sinh, khiến rốt ráo nơi Niết-bàn Vô dư, cho đến đại trí Như-lai. Phát tâm cầu đạo Bồ-đề như vậy, cho nên ban đầu phát tâm gọi là Bồ-tát mong cầu tu hành, duyên vào Bồ-đề và duyên vào chúng sinh mà phát tâm cầu. Vì thế, ban đầu mới phát tâm, đã thâm tất cả thiện căn Bồ-đề, là dẫn dắt tối thượng, là phương tiện rất thiện xảo, là đầy đủ công đức, là hiền thiện chân thật tốt bậc, là rất chân thật, đối với tất cả chúng sinh đều bỏ hành ác, đối với chánh nguyện thế gian, xuất thế gian là trên hết, là rất cao tốt. Như vậy phải biết, ban đầu phát tâm có năm tướng: Một là tự tánh. Hai là hạnh. Ba là duyên. Bốn là đức. Năm là thắng. Bồ-tát mới phát tâm gọi là độ. Các số Bồ-tát là của Đại thừa Bồ-đề, vì thế cho nên mới phát tâm thuộc về độ. Phát tâm rồi, dần dần chứng đắc quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng. Cho nên, ban đầu phát tâm là căn bản của Bồ-đề. Phát tâm ấy rồi, thấy các chúng sinh thọ vô lượng khổ, lại khởi tâm bi muốn độ thoát họ, vì thế cho nên ban đầu phát tâm là chỗ nương tựa của đại bi. Nương tựa nơi ban đầu phát tâm mà kiến lập pháp phần Bồ-đề cho Bồ-tát, và những việc làm của chúng sinh là sở học của Bồ-tát, đều lấy đó mà tu tập. Cho nên, ban đầu là chỗ nương tựa của Bồ-tát học. Ban đầu phát tâm như thế, nên gọi là thâm giữ, gọi là căn bản, gọi là nương tựa.

Bồ-tát ban đầu phát tâm có hai thứ: Một là xuất. Hai là bất xuất. Xuất nghĩa là từ lúc mới phát tâm cho đến rốt ráo trọn không thối chuyển. Bất xuất nghĩa là có thối chuyển. Thối cũng có hai thứ: Một là thối rốt ráo. Hai là thối không rốt ráo. Thối rốt ráo nghĩa là đã thối rồi trọn không khởi lại nguyện Bồ-tát. Thối không rốt ráo nghĩa là thối rồi phát khởi trở lại.

Bồ-tát ban đầu phát tâm có bốn thứ duyên, bốn thứ nhân, bốn thứ lực.

Thế nào là bốn thứ duyên?

1. Thiện nam thiện nữ nào hoặc thấy, hoặc nghe chư Phật Bồ-tát có thần thông biến hóa không thể nghĩ bàn, những người kia thấy nghe rồi liền khởi suy nghĩ: Đó là việc lớn không thể nghĩ bàn. Có thể vì các việc biến hóa như vậy được thấy nghe làm duyên tăng thượng, cho nên

ưa thích đại trí của Đức Phật mà phát tâm Bồ-đề.

2. Tuy không thấy nghe những thần biến như trên, nhưng nghe người thuyết pháp tán thán Bồ-đề và tặng Bồ-tát, nghe thì vui mừng, hoan hỷ tin thích. Do nghe pháp ấy làm duyên tăng thượng, ưa thích đại trí Phật, nên phát tâm Bồ-đề.

3. Tuy không nghe pháp, nhưng thấy tướng pháp diệt lại khởi suy nghĩ: Vô lượng chúng sinh sẽ gặp khổ lớn, Bồ-tát trụ thế thì có thể diệt trừ. Ta nay phải tu đạo Bồ-đề, hộ trì chánh pháp, vì các chúng sinh mà diệt vô lượng khổ. Do việc hộ trì pháp làm duyên tăng thượng, cho nên ưa thích đại trí của Như Lai mà phát tâm Bồ-đề.

4. Không thấy pháp diệt, nhưng thấy đời ác trước bị mười thứ phiền não nhiễu loạn: Một là ngu si. Hai là không biết hổ thẹn. Ba là tham lam keo kiệt, ganh tị. Bốn là khổ não. Năm là dơ bẩn. Sáu là phiền não. Bảy là hành ác. Tám là buông lung. Chín là biếng nhác. Mười là không tin. Thấy rồi liền khởi suy nghĩ: Đời khởi nhiều ô trước, ở trong đời xấu ác này còn không thể phát nguyện về Nhị thừa huống chi là có thể chí cầu Bồ-đề vô thượng. Ta nay phải phát tâm cũng khiến cho người khác phát tâm, do trong đời ô trước phát tâm khó được làm duyên tăng thượng, cho nên ưa thích đại trí Như Lai mà phát tâm Bồ-đề.

Thế nào gọi là bốn thứ nhân? Một là chủng tánh đầy đủ. Hai là chư Phật Bồ-tát thuộc về những bạn lành. Ba là khởi tâm đại bi. Bốn là sinh tử khổ nạn, hành khổ với vô lượng các khổ lâu xa như vậy, đối với các khổ này tâm không sợ hãi. Chủng tánh đầy đủ nghĩa là từ vô thủy điều đó đã là như vậy. Thuộc về bạn lành nghĩa là có bốn việc: Một là bạn tốt không ngu không độn, trí tuệ không tà. Hai là không dạy người phóng dật, cũng không đem phương tiện phóng dật trao cho người khác. Ba là không dạy người làm ác (hành ác) cũng không đem phương tiện hành ác trao cho người. Bốn là trọn không đoạ người tín thượng, dục thượng, tinh tấn thượng, thọ thượng, phương tiện thượng, công đức thượng, khiến họ thối lùi, cũng không đem tín hạ, dục hạ, thọ hạ, tinh tấn hạ, phương tiện hạ, công đức hạ trao cho người khác, đó gọi là đoạ Đại thừa vô thượng khiến học Nhị thừa, đoạ tu tuệ cho tư tuệ, đoạ tư tuệ cho văn tuệ, đoạ văn tuệ cho phước nghiệp, đoạ giới cho thí, sát nhồng như vậy, đoạ những công đức thượng khiến kẻ kia thối lùi, lấy công đức hạ trao cho khiến tu tập. Khởi tâm đại bi nghĩa là có bốn việc. Hoặc có thể giới có khổ não, hoặc có thể giới không có khổ não, Bồ-tát sinh chỗ có khổ não, thấy người thọ khổ, hoặc tự mình thọ khổ, hoặc thấy mình và người đều thọ, hoặc thấy sinh tử dài lâu mà thọ khổ không

gián đoạn. Bồ-tát nương vào chủng tánh của mình, tánh vốn tự nhân hậu hiền hòa, đối với bốn cảnh giới khởi bi hạ, trung, thượng, đối với sinh tử vô cùng không ngừng khổ lớn, tâm không sợ hãi. Có bốn việc để tâm không sợ hãi: Một là tánh an ổn dững mãnh. Hai là trí tuệ sáng suốt chuyên tu tư duy. Ba là đối với Bồ-đề vô thượng khởi niềm vui tăng thượng. Bốn là đối với các chúng sinh phát tâm bi tăng thượng.

Thế nào gọi là bốn lực? Một là tự lực. Hai là tha lực. Ba là lực của nhân. Bốn là lực phương tiện. Bồ-tát tự phát tâm Bồ-đề gọi là tự lực. Nhân nơi người mà phát tâm gọi là tha lực. Trước tu tập Đại thừa tương ứng với thiện căn, nay ít thấy Phật và Bồ-tát, hoặc ít nghe lời tán thán mà liền phát tâm, ấy gọi là lực của nhân. Ở trong đời nay gần gũi thiện tri thức, nghe họ nói pháp hay tu các điều thiện, gọi là lực phương tiện.

Bồ-tát do bốn duyên, bốn nhân, do tự lực, do lực nguyên nhân mà phát tâm Bồ-đề, vững chắc không lay động, thì nhất định sẽ rốt ráo. Nếu do tha lực, lực phương tiện mà phát tâm thì không vững chắc, có chuyển động, không nhất định.

Bồ-tát có bốn việc làm cho tâm Bồ-đề thoái lui. Những gì là bốn? Một là chủng tánh không đầy đủ. Hai là tri thức ác lỗi cuốn. Ba là đối với các chúng sinh tâm bi mỏng và nhỏ. Bốn là đối với cái khổ trong sinh tử sinh tâm sợ hãi.

Ban đầu phát tâm vững chắc có hai việc, vượt ra ngoài thế gian, thù thắng, kỳ lạ, pháp chưa từng có: Một là đối với các chúng sinh khởi tưởng thân thuộc. Hai là không gồm thâu quá thân thuộc. Gồm thâu quá thân thuộc tức là nhận lãnh bà con, nên dễ tâm sinh ái hận.

Ban đầu phát tâm vững chắc có hai việc, đối với các chúng sinh luôn khởi tâm chân tịnh: Một là tâm an ổn. Hai là tâm vui thích. Tâm an ổn nghĩa là vì các chúng sinh mà trừ bỏ chỗ bất thiện, đặt để họ an vui ở chỗ thiện. Tâm vui thích nghĩa là với chúng sinh nghèo thiếu, không chỗ nương dựa, có thể dùng nhiếp pháp, đảnh tâm làm lợi ích cho họ.

Ban đầu phát tâm vững chắc có hai phương tiện: Một là phương tiện tịnh tâm. Hai là phương tiện đạo. Phương tiện tịnh tâm nghĩa là người kia được tâm an ổn, tâm vui thích ngày ngày tăng trưởng. Phương tiện đạo là tự mình đối với ngày đêm thành tựu pháp Phật, tùy theo năng lực đó, có thể nương vào phương tiện tịnh tâm để làm lợi ích an vui cho tất cả chúng sinh.

Ban đầu phát tâm vững chắc có hai cửa (môn) là chỗ đi vào của pháp thiện: Một là phương tiện tự lợi, phát tâm Bồ-đề. Hai là phương

tiện lợi cho người, diệt trừ các khổ.

Ban đầu phát tâm vững chắc lại có hai việc, phát tâm thành đạo sẽ gồm thâu pháp thiện, khi phát ra hơn hẳn tất cả pháp thiện đã gồm thâu: Một là nhân thắng. Hai là quả thắng. Nhân Bồ-đề kia là chỗ tu tập pháp thiện, thì gọi là nhân thắng. Bồ-đề vô thượng thì gọi là quả thắng. Thù thắng hơn tất cả các Thanh văn, Duyên giác, vì thế cho nên nhân quả của Bồ-tát đều thù thắng.

Ban đầu phát tâm vững chắc có hai thứ lợi ích: Một là đã phát tâm này rồi, liền vì vô lượng chúng sinh làm tịnh thí, tôn trọng, ruộng phước. Hai là gồm thâu và giữ lấy phước đức thuần tịnh. Phước đức thuần tịnh ấy là như hai thứ phước đức của Chuyển luân vương được bảo vệ. Do đó, ngã hoặc thức không bị thú dữ, quỷ ác, các thần... nào hại, ở chỗ sinh sống ít bệnh tật, hoặc khi thuyết pháp thân không mệt mỏi, tâm không quên mất. Bồ-tát chủng tánh với thân khẩu ý ác, tánh vốn tự đã nhẹ mỏng, đã phát tâm rồi chuyển thành nhẹ yếu. Người khác sử dụng chú thuật không có hiệu nghiệm, Bồ-tát sử dụng thấy đều thần nghiệm, vì đã được thành tựu. Tùy thuận thượng nhãn, tức có thể nhãn chịu người khác nào hại, cũng không nào hại người khác, thấy người khác nào hại nhau tâm sinh thương xót, sân giận, ganh tị không hề xảy ra, huyễn hoặc giả dối, đua nịnh và cả những thứ phiền não phẩm thượng thấy đều mỏng yếu, giả sử có khởi thì cũng nhanh chóng diệt. Ở tại nơi cư ngụ, không có các việc khủng bố, tranh cãi, đối lạnh, phi nhân nào hại. Các nạn nếu chưa khởi thì không khởi, dù có khởi cũng liền tiêu diệt. Bồ-tát phát tâm nếu phải sinh trong cõi ác, sẽ mau được giải thoát, thọ khổ nhẹ ít, mau sinh nhằm chán xa lìa, đối với các chúng sinh khác hay khởi tâm bi, luôn đem phước đức thuần tịnh giúp đỡ, thành tựu vô lượng phước tịnh như thế.
